

Land&Life

VOL.56 | BẾN TRE | WWW.PMCWEB.VN

IIRR  

Bến Tre

Bản đồ hành chính huyện/ thành phố

Chỉ tiêu phát triển chính
giai đoạn 2021-2025



Lưu hành nội bộ

Quý độc giả thân mến,

Vậy là chúng ta đi đến những chặng cuối của hành trình đi tìm hiểu về 63 tỉnh thành của Việt Nam. Trong các số cuối cùng, chúng tôi muốn giới thiệu tới quý độc giả về các tỉnh thành thuộc vùng Đồng bằng Sông Cửu Long - miền cực Nam của tổ quốc.

Nằm tại phía Đông của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long với đường bờ biển trên 65km, tỉnh Bến Tre có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế biển vùng và khu vực.

Nhiệm kỳ mới, Bến Tre đặt mục tiêu ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp; phát triển tỉnh về hướng Đông và phấn đấu trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực đồng bằng sông Cửu Long vào năm 2025 và của cả nước vào năm 2030.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.56 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Wan Tuan
Ho Wan Tuan

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng



06 Tỉnh Bến Tre



12 TP Bến Tre



14 Huyện Ba Tri



18 Huyện Bình Đại



20 Huyện Châu Thành



22 Huyện Chợ Lách



24 Huyện Giồng Trôm



30 Huyện Mỏ Cày Nam



28 Huyện Mỏ Cày Bắc



32 Huyện Thạnh Phú

BẾN TRE

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tọa độ địa lý tỉnh Bến Tre: 9°48' đến 10°20' vĩ độ Bắc và từ 105°57' đến 106°48' kinh độ Đông.

Phía Đông tiếp giáp với biển Đông, có bờ biển dài 65 km.

Phía Bắc giáp Tiền Giang.

Phía Tây và tây nam giáp Vĩnh Long.

Phía Nam giáp Trà Vinh.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 2.394,8 km²

Dân số trung bình: 1.289.098 người.

Mật độ: 538 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Bến Tre có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 08 huyện và 01 thành Phố; 157 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 142 xã, 08 phường và 07 thị trấn.



Hình ảnh: Quốc Thi

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

**GIAI ĐOẠN 2021-2025,
TẦM NHÌN 2030**

BẾN TRE



Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần Đồng khởi, ý chí, khát vọng vươn lên của người Bến Tre; tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo và nông nghiệp giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp; phát triển Bến Tre về hướng Đông (1), huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bến Tre đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Phần đầu xây dựng Bến Tre trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực đồng bằng sông Cửu Long vào năm 2025 và của cả nước vào năm 2030.

Hình ảnh: Quốc Thi

Hình ảnh: Quốc Thi

KINH TẾ

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt từ 8,5 - 9,5%/năm. Khu vực I tăng từ 4 - 4,7%/năm; khu vực II tăng từ 15 - 17%/năm; khu vực III tăng từ 7 - 8,6%/năm; thuế sản phẩm tăng 14,18%.
- Cơ cấu kinh tế: Khu vực I chiếm 26 - 28%/năm; khu vực II chiếm 26 - 28%/năm; khu vực III chiếm 42 - 45%/năm; thuế sản phẩm chiếm 4%.
- GRDP bình quân đầu người phần đầu tăng gấp đôi năm 2020 (khoảng 87 triệu đồng).
- Tổng thu ngân sách đạt 35 - 40 ngàn tỷ đồng (tăng 12%/năm) và tổng đầu tư toàn xã hội đạt 130 - 140 ngàn tỷ đồng.
- Tỉnh và TP. Bến Tre tự cân đối được 70% chi thường xuyên và 3 huyện: Châu Thành, Ba Tri, Bình Đại tự cân đối 80% chi thường xuyên (không kể chi sự nghiệp y tế, giáo dục); 20% đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh tự cân đối chi thường xuyên.

XÂY DỰNG ĐẢNG

- Phát triển 4.500 - 5.000 đảng viên, kéo giảm đảng viên bị kỷ luật ít nhất 10% trong cả nhiệm kỳ.
- Phần đầu xây dựng 40 - 50% chi bộ ấp, khu phố đạt danh hiệu chi bộ vững mạnh toàn diện.



Hình ảnh: Ảnh đẹp Bến Tre



Hình ảnh: Ảnh đẹp Bến Tre



Hình ảnh: Ảnh đẹp Bến Tre

VĂN HÓA - XÃ HỘI

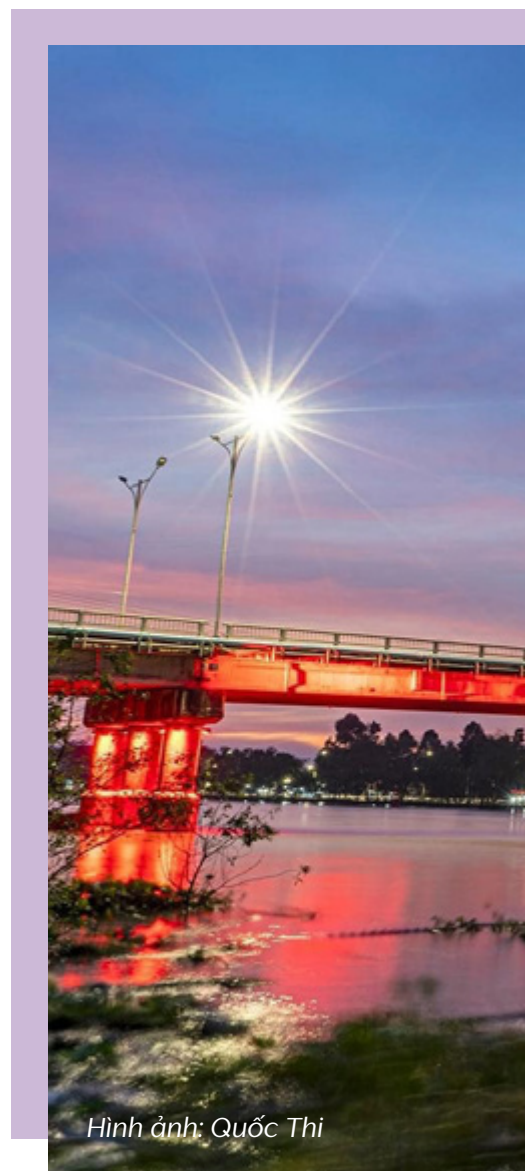
- 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), trong đó có 40% xã đạt chuẩn NTM nâng cao và mỗi huyện có 1 xã đạt NTM kiểu mẫu, các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên;
- Có thêm 4 huyện đạt NTM (2), Chợ Lách và TP. Bến Tre hoàn thành nâng cao chất lượng huyện NTM;
- Tỷ lệ đô thị hóa ít nhất 27%.
- Mỗi năm giải quyết việc làm cho 18 - 20 ngàn lao động, trong đó, đưa khoảng 2.000 lao động đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài; tỷ lệ giảm nghèo bình quân 1 - 1,5%/năm;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 35 - 40%.

MÔI TRƯỜNG

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt trên 70%;
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt trên 95%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đạt 80%;
- Tỷ lệ phân loại rác tại nguồn đạt 70% hộ dân;
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 2%.
- Hoàn thành hệ thống thủy lợi, hạ tầng cấp nước chính, đảm bảo nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt.

NỘI CHÍNH, QUỐC PHÒNG AN NINH

- Kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội, kiểm chế và kiểm soát người nghiện ma túy; kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí; tỷ lệ điều tra khám phá án hàng năm đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt từ 90% trở lên.
- Hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,66% so với dân số, đảng viên đạt 25% trở lên, trong đó lực lượng tự vệ đạt 60% trở lên.
- Hàng năm, huấn luyện lực lượng thường trực đạt 100%, dự bị động viên đạt 98,5% trở lên so với chỉ tiêu được giao, dân quân tự vệ đạt 80% trở lên so với tổng lực lượng.
- Trong nhiệm kỳ, tỉnh, huyện, xã tổ chức diễn tập mỗi cấp từ 1 - 2 lần. Hoàn thành và triển khai thực hiện Đề án xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần - kỹ thuật bảo đảm đúng tiến độ.



Hình ảnh: Quốc Thi



Hình ảnh: Quốc Thi



TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

- Phấn đấu xây dựng Bến Tre trở thành tỉnh phát triển khá cả nước (top 30).
- GRDP bình quân đầu người đạt mức bình quân của cả nước.
- Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 12 - 13%.
- Tỉnh và TP. Bến Tre đảm bảo tự cân đối thu - chi ngân sách.
- Huyện Ba Tri, Bình Đại, Châu Thành cân đối chi thường xuyên (không kể chi sự nghiệp y tế, giáo dục); 50% xã trên địa bàn tỉnh tự cân đối chi thường xuyên.
- Tỉnh Bến Tre hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; huyện Chợ Lách đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; thành phố Bến Tre cơ bản đạt chuẩn đô thị loại I.



Hình ảnh: Nguyễn Sinh

THÀNH PHỐ BẾN TRE

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Bến Tre có vị trí địa lý:

Phía Đông và phía bắc giáp huyện Châu Thành

Phía Tây giáp huyện Mỏ Cày Bắc ranh giới là sông Hàm Luông

Phía Nam giáp huyện Giồng Trôm.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Bến Tre có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 8 phường: 4, 5, 6, 7, 8, An Hội, Phú Khương, Phú Tân và 6 xã: Bình Phú, Mỹ Thạnh An, Nhơn Thạnh, Phú Hưng, Phú Nhuận, Sơn Đông.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 70,60 km²

Dân số trung bình: 124.560 người.

Mật độ: 1.765 người/km²



Hình ảnh: Quốc Thi

HUYỆN BA TRI



Hình ảnh: dulichdiaphuong

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Ba Tri nằm ở phía cuối cù lao Bảo, có vị trí địa lý:

Phía đông bắc giáp huyện Bình Đại với ranh giới tự nhiên là sông Ba Lai

Phía tây bắc giáp huyện Giồng Trôm

Phía tây nam giáp huyện Thạnh Phú với ranh giới tự nhiên là sông Hàm Luông

Phía đông nam giáp Biển Đông (chiều dài đường bờ biển gần 10 km).



Hình ảnh: google



Hình ảnh: Trần Trọng Tín



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 367,40 km²

Dân số trung bình: 184.805 người.

Mật độ: 593 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Ba Tri có 23 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Ba Tri (huyện lỵ) và 22 xã: An Bình Tây, An Đức, An Hiệp, An Hòa Tây, An Ngãi Tây, An Ngãi Trung, An Phú Trung, An Thủy, Bảo Thạnh, Bảo Thuận, Mỹ Chánh, Mỹ Hòa, Mỹ Nhơn, Mỹ Thạnh, Phú Lễ, Phước Ngãi, Tân Hưng, Tân Mỹ, Tân Thủy, Tân Xuân, Vĩnh An, Vĩnh Hòa.







MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận xã hội.
- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành.
- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy mạnh mẽ vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Hướng ứng mạnh mẽ phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” trong phát triển kinh tế - xã hội.
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện.
- Thực hiện đột phá trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn mới;
- Khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng, thế mạnh kinh tế biển để phát triển du lịch gắn với chăm lo xây dựng văn hóa, con người Ba Tri đáp ứng yêu cầu mới;
- Bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.
- Phấn đấu xây dựng Ba Tri trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa biển.
- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng bình quân 4,08%/năm, công nghiệp tăng bình quân 13,51%/năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa - dịch vụ tăng bình quân 23,51%/năm;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 90,77 triệu đồng/người/năm; mỗi năm đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 250 người;
- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 4%; phát triển mới 500 đảng viên.



Hình ảnh: Minh Quý

HUYỆN BÌNH ĐẠI

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

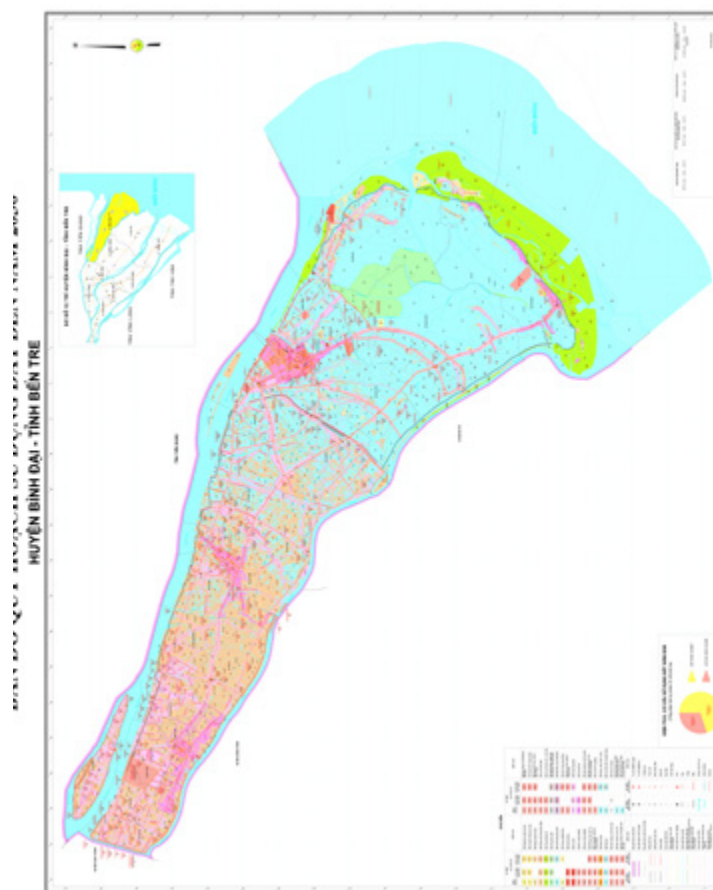
Huyện Bình Đại nằm trên cù lao An Hoà, có tọa độ địa lý 106°26'31" đến 106°49'31" kinh độ Đông, 10°01'32" đến 10°18'20" vĩ độ Bắc với vị trí địa lý:

Phía Tây Bắc giáp huyện Châu Thành

Phía Đông Bắc giáp sông Mỹ Tho, ngăn cách với các huyện Chợ Gạo, Tân Phú Đông, Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

Phía Tây Nam giáp sông Ba Lai, ngăn cách với các huyện Giồng Trôm, Ba Tri

Phía Đông Nam giáp Biển Đông.



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Bình Đại có 20 đơn vị hành chính trực thuộc bao gồm, thị trấn Bình Đại (huyện lỵ) và 19 xã: Bình Thắng, Bình Thới, Châu Hưng, Đại Hòa Lộc, Định Trung, Lộc Thuận, Long Định, Long Hòa, Phú Long, Phú Thuận, Phú Vang, Tam Hiệp, Thạnh Phước, Thạnh Trị, Thới Lai, Thới Thuận, Thừa Đức, Vang Quới Đông, Vang Quới Tây.



Hình ảnh: Trần Trọng Tín



Hình ảnh: Trần Trọng Tín

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 427,60 km²

Dân số trung bình: 137.392 người.

Mật độ: 321 người/km²



Hình ảnh: Minh Quý



HUYỆN CHÂU THÀNH

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

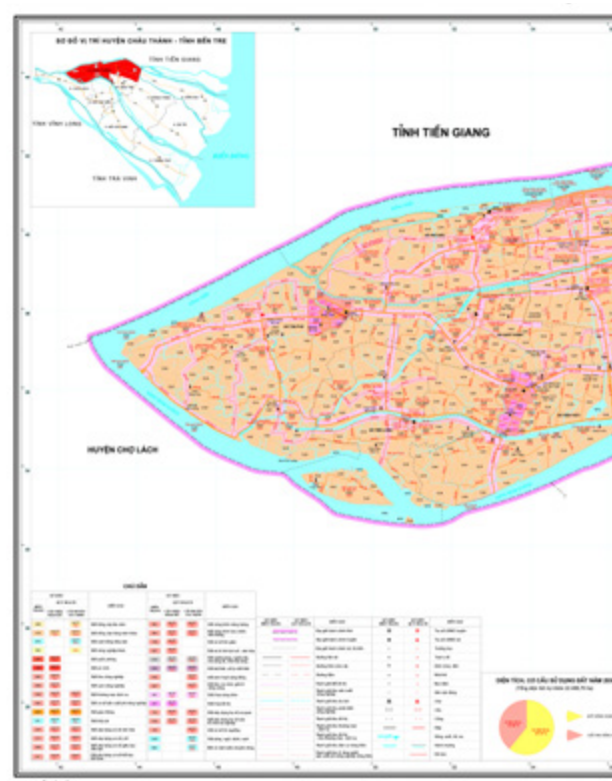
Huyện Châu Thành là huyện vùng ven nằm ở phía Bắc của tỉnh, nằm giữa hai thành phố Mỹ Tho và Bến Tre, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp hai huyện Bình Đại và Giồng Trôm

Phía tây giáp huyện Chợ Lách (qua sông Hàm Luông) và giáp huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (qua sông Mỹ Tho)

Phía nam giáp hai huyện Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc (qua sông Hàm Luông) và thành phố Bến Tre

Phía bắc giáp thành phố Mỹ Tho và hai huyện Châu Thành, Chợ Gạo thuộc tỉnh Tiền Giang (qua sông Mỹ Tho).



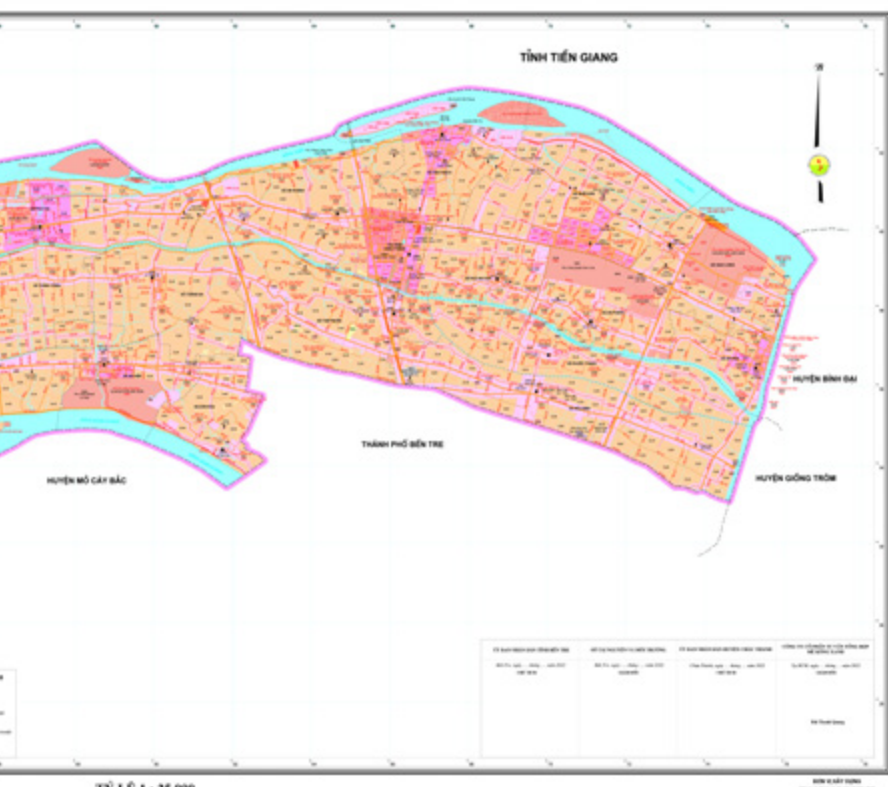


DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 224,90 km²

Dân số trung bình: 175.979 người.

Mật độ: 783 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Châu Thành có 21 đơn vị hành chính trực, bao thuộc gồm thị trấn Châu Thành (huyện lỵ) và 20 xã: An Hiệp, An Hóa, An Khánh, An Phước, Giao Long, Hữu Định, Phú An Hòa, Phú Đức, Phú Túc, Phước Thạnh, Quới Sơn, Quới Thành, Sơn Hòa, Tam Phước, Tân Phú, Tân Thạch, Thành Triệu, Tiên Long, Tiên Thủy, Tường Đa.

HUYỆN CHỢ LÁCH

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Chợ Lách nằm ở phía Tây tỉnh Bến Tre, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Mỏ Cày Bắc

Phía Tây giáp huyện Long Hồ, phía nam giáp huyện Mang Thít và huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long với ranh giới tự nhiên là sông Cổ Chiên

Phía Bắc giáp huyện Châu Thành và huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang với ranh giới tự nhiên là sông Tiền và sông Hàm Luông.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 169,10 km²

Dân số trung bình: 111.493 người.

Mật độ: 659 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

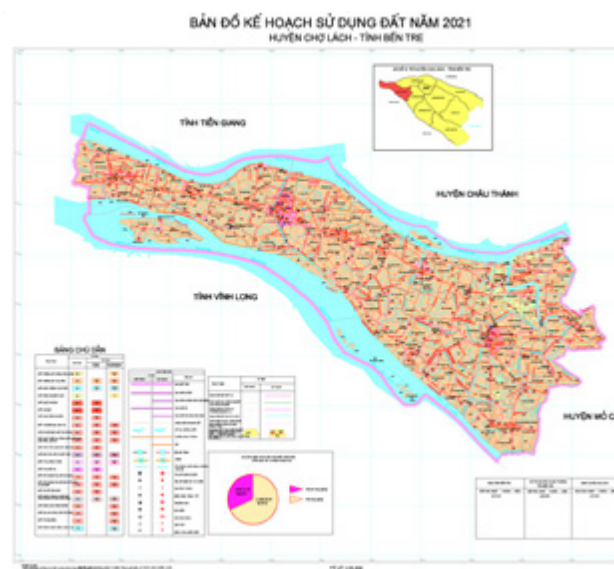
Huyện Chợ Lách có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc gồm thị trấn Chợ Lách (huyện lỵ) và 10 xã: Hòa Nghĩa, Hưng Khánh Trung B, Long Thới, Phú Phụng, Phú Sơn, Sơn Định, Tân Thiềng, Vĩnh Bình, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thành.



Hình ảnh: Người miền tây



Hình ảnh: Nguyễn Quốc Thi





HUYỆN GIỒNG TRÔM

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Giồng Trôm nằm khoảng giữa cù lao Bảo, có vị trí giáp hầu hết các huyện và thành phố trong tỉnh (trừ huyện Chợ Lách):

Phía Đông giáp huyện Ba Tri

Phía Tây giáp thành phố Bến Tre và huyện Châu Thành

Phía Nam giáp các huyện Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam và Thạnh Phú, có ranh giới chung sông Hàm Luông

Phía Bắc giáp huyện Bình Đại, có ranh giới là sông Ba Lai.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

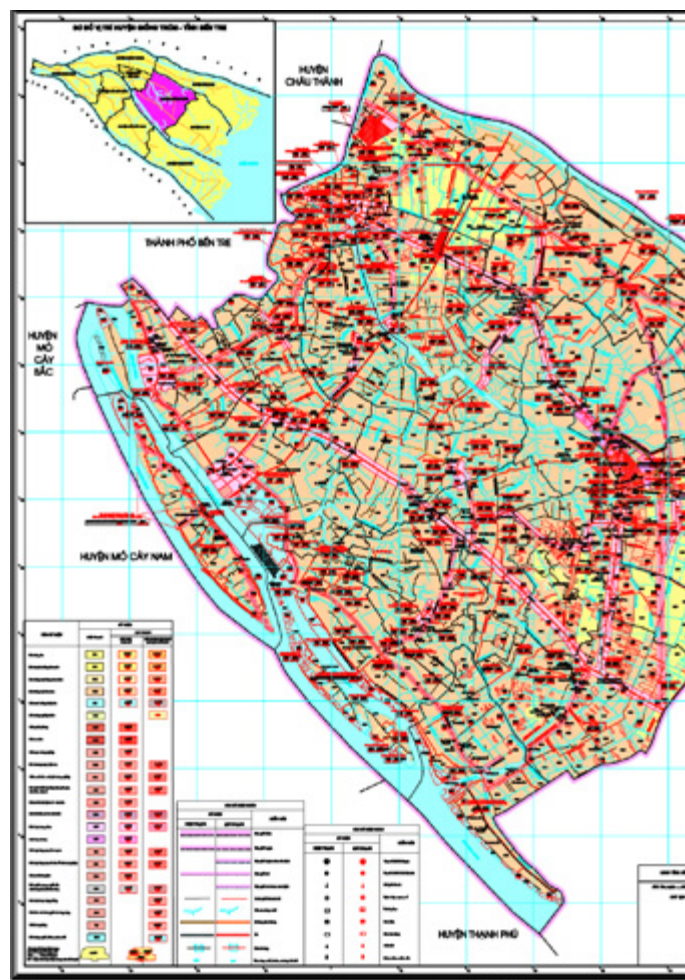
Diện tích: 312,60 km²

Dân số trung bình: 170.051 người.

Mật độ: 544 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Giồng Trôm có 21 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Giồng Trôm (huyện lỵ) và 20 xã: Bình Hòa, Bình Thành, Châu Bình, Châu Hòa, Hưng Lễ, Hưng Nhượng, Hưng Phong, Long Mỹ, Lương Hòa, Lương Phú, Lương Quới, Mỹ Thạnh, Phong Năm, Phước Long, Sơn Phú, Tân Hào, Tân Lợi Thạnh, Tân Thanh, Thạnh Phú Đông, Thuận Điền.



Hình ảnh: Đỗ Minh Tân



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Giá trị sản xuất nông nghiệp-thủy sản 3.252 tỷ đồng (trong đó nông nghiệp 2.462 tỷ đồng; thủy sản 1.063 tỷ đồng), tăng 4%/năm; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 3.128,2 tỷ đồng, tăng 12%/năm; thương mại dịch vụ 6.427 tỷ đồng, tăng 13,5%/năm.
- Phấn đấu tổng thu nhập bình quân đầu người đạt 65 triệu đồng/năm.
- Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội 14.000 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 578,86 tỷ đồng, tăng bình quân 10%/năm.
- Tổng chi ngân sách 2.983,46 tỷ đồng. Có 4 xã, thị trấn tự đảm bảo cân đối chi thường xuyên[1]
- Phấn đấu xây dựng 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới[2]; 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao[3]; xã Châu Bình thành xã nông thôn mới kiểu mẫu.





- Xây dựng đô thị trung tâm xã Phước Long, Phong Nẫm đạt chuẩn đô thị loại V; Thị trấn Giồng Trôm đạt chuẩn đô thị loại IV.
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 70%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn đạt 99,99%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 1 đến 1,5%/năm.
- Tạo việc làm mới cho 2.700 lao động/năm; đưa 250 lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài hàng năm.
- Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% (trong đó có văn bằng, chứng chỉ chiếm 35%).
- Xây dựng gia đình văn hóa gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc đạt bình quân 92%/năm.
- Xây dựng nghĩa trang Nhân dân tại xã Lương Quới.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt trên 90% và trên 80% chất thải rắn sinh hoạt nông thôn.
- An ninh chính trị được giữ vững; phạm pháp hình sự được kềm chế; tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông giảm 5-10%.
- Hoàn thành các chỉ tiêu quân sự hàng năm, giao quân đạt 100%.
- Kết nạp 450 đảng viên mới, trong đó có ít nhất 7% đảng viên được kết nạp theo lớp “Đồng Khởi mới”.
- Xây dựng ít nhất 80% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm. Phấn đấu xây dựng 40% chi bộ ấp, khu phố đạt danh hiệu chi bộ lãnh đạo toàn diện.
- Kéo giảm 10% đảng viên bị kỷ luật so với nhiệm kỳ 2015-2020. Kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đạt kế hoạch đề ra.



HUYỆN MỎ CÀY BẮC

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Mỏ Cày Bắc có địa giới hành chính:

Phía đông giáp huyện Giồng Trôm

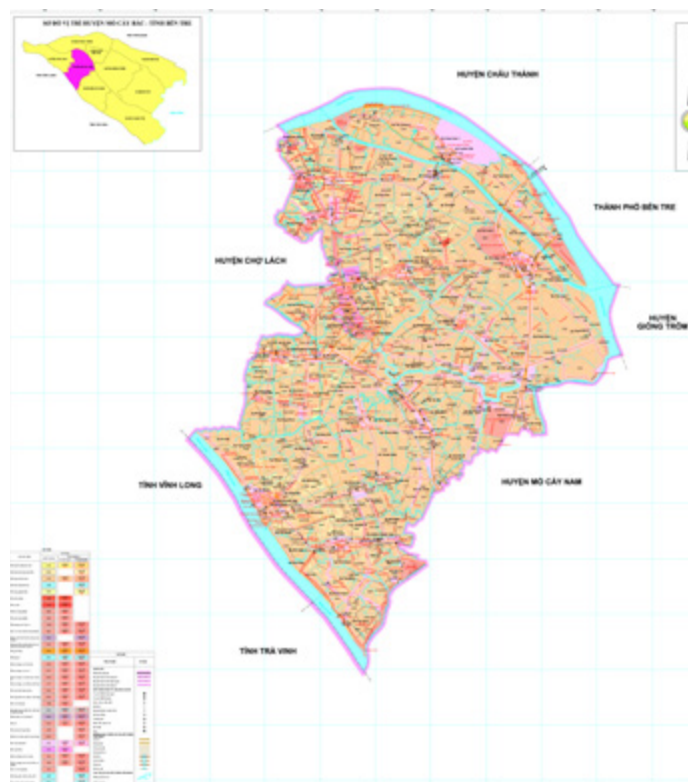
Phía đông nam giáp huyện Mỏ Cày Nam

Phía tây giáp huyện Chợ Lách

Phía nam và tây nam giáp huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

Phía bắc giáp huyện Châu Thành

Phía đông bắc giáp thành phố Bến Tre.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 165,20 km²

Dân số trung bình: 113.286 người.

Mật độ: 686 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Mỏ Cày Bắc có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 13 xã: Hòa Lộc, Hưng Khánh Trung A, Khánh Thạnh Tân, Nhuận Phú Tân, Phú Mỹ, Phước Mỹ Trung (huyện lỵ), Tân Bình, Tân Phú Tây, Tân Thành Bình, Tân Thanh Tây, Thành An, Thạnh Ngải và Thanh Tân.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Phát huy tinh thần Đồng khởi, tập trung xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;
- đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ.
- Tập trung sản xuất nông nghiệp theo hướng toàn diện, bền vững, cơ bản hoàn thành các chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện.
- Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch.
- Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Mỏ Cày Bắc: tự tin - năng động - sáng tạo - thân thiện - văn minh.
- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- Xây dựng thành công huyện nông thôn mới vào năm 2025; phấn đấu đến năm 2030, đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu. Phương châm hành động: “Dân chủ - kỷ cương - năng động - phát triển”.
- Giá trị sản xuất tăng bình quân đạt 11,12%/năm;
- Mức tăng tương bình quân lĩnh vực nông - lâm - thủy sản tăng 2,06%, công nghiệp - xây dựng tăng 15,79%, thương mại - dịch vụ tăng 12,31%;
- GRDP bình quân đầu người đạt 85 triệu đồng/người/năm;
- Đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 500 người;
- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 3%;
- Phát triển mới từ 300 đến 350 đảng viên;
- Đến cuối nhiệm kỳ đạt chuẩn nông thôn mới.



Hình ảnh: Khai Hoan Trần



HUYỆN MỎ CÀY NAM

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Mỏ Cày Nam nằm ở phía nam tỉnh Bến Tre, có vị trí địa lý

Phía đông và đông bắc giáp huyện Giồng Trôm

Phía tây và tây nam giáp huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Phía bắc giáp huyện Mỏ Cày Bắc

Phía nam giáp huyện Thạnh Phú.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

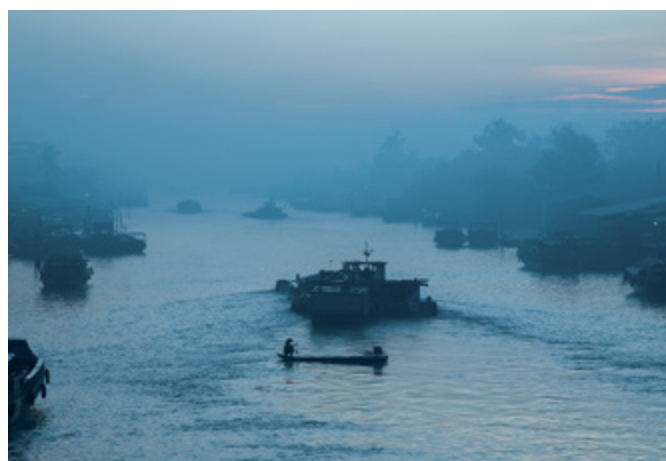
Diện tích: 231 km²

Dân số trung bình: 143.628 người.

Mật độ: 622 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Mỏ Cày Nam có 16 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Mỏ Cày (huyện lỵ) và 15 xã: An Định, An Thạnh, An Thới, Bình Khánh, Cẩm Sơn, Đa Phước Hội, Định Thủy, Hương Mỹ, Minh Đức, Ngãi Đăng, Phước Hiệp, Tân Hội, Tân Trung, Thành Thới A, Thành Thới B.



Hình ảnh: Nguyễn Quốc Thi

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030



Hình ảnh: Minh Trần Phạm



Hình ảnh: Nguyễn Sự

3 nhiệm vụ trọng tâm đột phá trong 5 năm tới là:

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là nâng chất đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu thật sự gương mẫu, tâm huyết, năng động, tiên phong trong các phong trào thi đua, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào năm 2024.
- Thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, phát triển đô thị trên trục quốc lộ;
- khai thác lợi thế của dòng sông Cổ Chiên và sông Hàm Luông để phát triển công nghiệp, đô thị, đến năm 2030 đô thị Mỏ Cày Nam được công nhận đô thị loại III và trở thành đô thị Dừa của Bến Tre.

HUYỆN THẠNH PHÚ

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

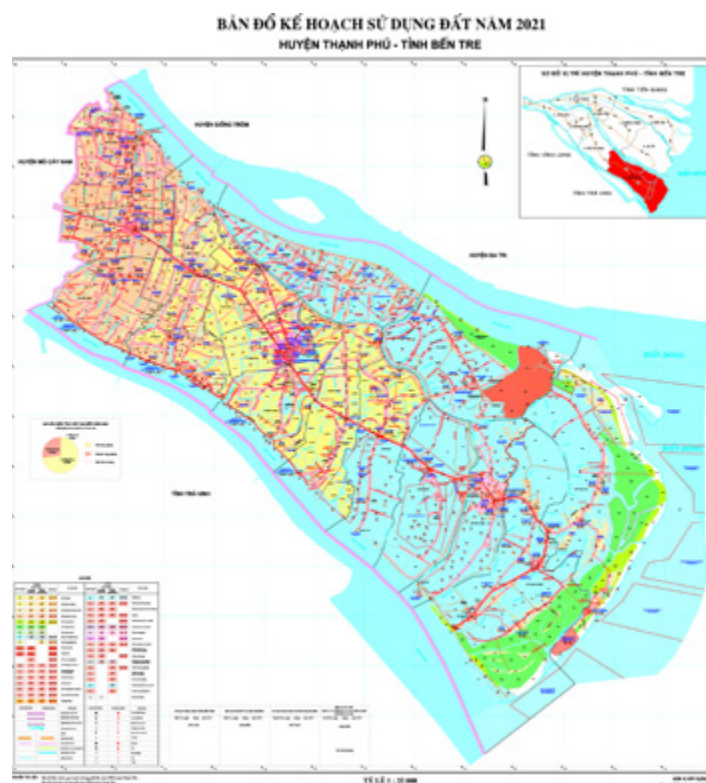
Huyện Thanh Phú nằm ở phía nam tỉnh Bến Tre, cuối cù lao Minh, có vị trí địa lý:

Phía tây giáp huyện Mỏ Cày Nam

Phía đông giáp các huyện Giồng Trôm và Ba Tri với ranh giới tự nhiên là sông Hàm Luông

Phía tây nam giáp tỉnh Trà Vinh với ranh giới tự nhiên là sông Cổ Chiên

Phía đông nam giáp Biển Đông.





Hình ảnh: Ro Pham

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

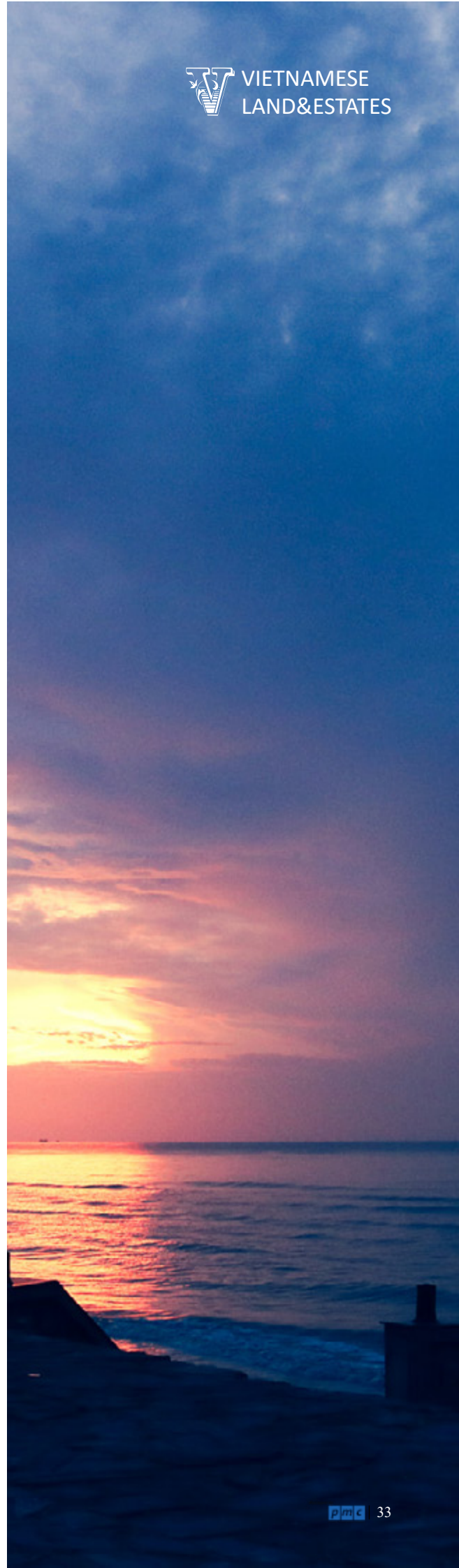
Diện tích: 426,50 km²

Dân số trung bình: 127.904 người.

Mật độ: 300 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Thạnh Phú có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Thạnh Phú (huyện lỵ) và 17 xã: An Điền, An Nhơn, An Quý, An Thạnh, An Thuận, Bình Thạnh, Đại Điền, Giao Thạnh, Hòa Lợi, Mỹ An, Mỹ Hưng, Phú Khánh, Quới Điền, Tân Phong, Thạnh Hải, Thạnh Phong, Thới Thạnh.



Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Bến Tre Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tỉnh Bến Tre

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre
lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025)
<https://bit.ly/3k8i9hR>

Thành phố Bến Tre

Đại hội Đại biểu Đảng bộ TP Bến Tre
lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025)

Huyện Ba Tri

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ba Tri
lần thứ XII
<https://bit.ly/3X6JQ9h>

Huyện Bình Đại

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Đại
(nhiệm kỳ 2020-2025)

Huyện Châu Thành

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Châu Thành
lần thứ XI(nhiệm kỳ 2020-2025)

Huyện Chợ Lách

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Chợ Lách
lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025)

Huyện Giồng Trôm

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Giồng Trôm
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020-2025)
<https://bit.ly/3XBYJ3x>

Huyện Mỏ Cày Bắc

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mỏ Cày Bắc
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020-2025)
<https://bit.ly/3QCF6Wz>

Huyện Mỏ Cày Nam

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mỏ Cày Nam
<https://bit.ly/3GyLnOE>

Huyện Thạnh Phú

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thạnh Phú



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Bến Tre

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	DIỆN TÍCH (km ²)	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
TOÀN TỈNH	1.289.098	2.394,8	538
Thành phố Bến Tre	124.560	70,60	1.765
Huyện Ba Tri	184.805	367,40	593
Huyện Bình Đại	137.392	427,60	321
Huyện Châu Thành	175.979	224,90	783
Huyện Chợ Lách	111.493	169,10	659
Huyện Giồng Trôm	170.051	312,60	544
Huyện Mỏ Cày Bắc	113.286	165,20	686
Huyện Mỏ Cày Nam	143.628	231	622
Huyện Thạnh Phú	127.904	426,50	300

